

Bản án số: 286/2020/HSST  
Ngày: 18/11/2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh***

***Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Khanh***

***2. Bà Trần Thị Lâm***

***Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Lâm – Thư ký Tòa án.***

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hằng – Kiểm sát viên.***

Ngày 18 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 301/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 313/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

**NGUYỄN TUẤN A**, sinh năm: 1998; HKTT và chỗ ở: số C B, Tổ N, phường B, quận Long Biên, Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; con ông: Nguyễn Văn T (sinh năm 1969) và con bà Nguyễn Ngọc H (sinh năm 1971); gia đình có hai chị em, bị cáo là con thứ hai; Tiền sự: 0; Tiền án: 02 tiền án :

- Bản án số 141 ngày 24/5/2018, Tòa án nhân dân quận Long Biên xử phạt 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án về tội Trộm cắp tài sản (chưa được xóa án tích).

- Bản án số 187 ngày 11/8/2020, Tòa án nhân dân quận Long Biên xử phạt 36 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 27/03/2020.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội theo Bản án số 187 ngày 11/8/2020 của Tòa án nhân dân quận Long Biên (có mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Hồi 19 giờ 40 phút ngày 24/01/2020, Công an phường Ngọc Lâm nhận được đơn trình báo của anh Lê Tiến Đức, sinh năm: 1990, ở tại: số 169 Nguyễn Văn Cừ, phường Ngọc Lâm, Long Biên, Hà Nội về việc: Vào hồi 19 giờ 15 phút ngày 24/01/2020, tại số nhà 169 Nguyễn Văn Cừ, phường Ngọc Lâm, Long Biên,

Hà Nội, Nguyễn TUẤN A có hành vi dùng 01 tờ tiền mệnh giá 500.000đồng có số seri: HC03632422 nghi là tiền giả để mua thẻ điện thoại của anh Đức.

Nhận được tin báo, Cơ quan điều tra đã điều tra xác định: Khoảng tối ngày 19/01/2020, Nguyễn TUẤN A ngồi uống nước cùng các thanh niên tên Mít, Hiếu, Cường (hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch) tại một quán nước vỉa hè khu vực vườn hoa Tam giác gần chân cầu Long Biên, Long Biên, Hà Nội. Lúc này, một người đàn ông tên Phú đến cùng ngồi nói chuyện làm quen. Sau khi uống nước xong, Phú có rút một tập tiền mệnh giá 500.000 đồng, phát cho mỗi người một vài tờ và nói “Đây là tiền giả, cất đi, ai tiêu được thì tiêu, không tiêu được thì thôi”. TUẤN A được Phú cho hai tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, trong đó có 01 tờ tiền có số seri: KK14222508. Khi về nhà, TUẤN A lấy 02 tờ tiền được Phú cho ra xem thì thấy tiền không phải chất liệu Polymer, màu sắc đại, các phần cửa sổ trong 02 tờ tiền này được cắt dán bằng băng dính. TUẤN A biết 02 tờ tiền này là tiền giả. Tối ngày 22/01/2020, TUẤN A cho bạn gái là Đào Uyên Nhi, sinh năm: 2001, HKTT: Tổ 1 phường Phúc Đồng, Long Biên, Hà Nội một tờ tiền giả trên tại gần quán nước vỉa hè ở ngõ 154 Nguyễn Văn Cừ. TUẤN A nói với Nhi đây là tiền giả, TUẤN A không biết Nhi sử dụng tờ tiền giả này như thế nào.

Đêm ngày 23/01/2020, TUẤN A và Nhi thuê phòng ở tại nhà nghỉ Gia Bảo, Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội. Đến tối ngày 24/01/2020, do không có tiền trả tiền phòng nghỉ nên TUẤN A nảy sinh ý định sử dụng tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng có số seri: KK14222508 mà Phú cho để mua hàng có giá trị nhỏ, lấy tiền thừa trả lại là tiền thật để trả tiền nhà nghỉ. Đến khoảng 19 giờ 15 phút cùng ngày, TUẤN A đến cửa hàng tạp hóa của anh Lê Tiến Đức tại: 169 Nguyễn Văn Cừ, phường Ngọc Lâm, Long Biên, Hà Nội hỏi mua 01 thẻ điện thoại Viettel mệnh giá 50.000đồng và sử dụng tờ tiền giả 500.000đồng để trả tiền thẻ. Sau khi nhận tiền do TUẤN A trả, anh Đức thấy tờ tiền bị nhòe chữ, nghi ngờ là tiền giả nên anh Đức đã trình báo công an phường Ngọc Lâm đưa TUẤN A về trụ sở giải quyết. Tại cơ quan điều tra, Nguyễn TUẤN A đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung trên. Lời khai của TUẤN A phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Tang vật thu giữ gồm: 01 tờ tiền mệnh giá 500.000đồng có số seri: KK14222508; 01 tờ tiền mệnh giá 500.000đồng có số seri: HC03632422 (là tờ tiền anh Đức giao nộp do một đối tượng nữ đã dùng để mua thẻ điện thoại tại cửa hàng của anh trước đó nghi là tiền giả).

Tại Kết luận giám định số 1036 ngày 11/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Hà Nội kết luận: 02 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, mệnh giá 500.000đồng, có số seri: HC03632422 và số seri: KK14222508 là tiền giả.

Tại Kết luận giám định số 4627 ngày 16/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: 02 (hai) tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cần giám định được làm giả bằng phương pháp in màu kỹ thuật số.

**Tại cơ quan điều tra, Đào Uyên Nhi khai nhận:** Khoảng ba, bốn ngày trước ngày 24/01/2020 (không nhớ thời gian), TUẤN A cho Nhi 01 tờ tiền mệnh giá 500.000đồng tại một quán nước (không nhớ địa chỉ), TUẤN A nói đây là tiền giả. Sau đó, Nhi sử dụng tờ tiền này mua 02 thẻ điện thoại Viettel mệnh giá 50.000 đồng tại một cửa hàng tạp hóa trên đường Nguyễn Văn Cừ, Long Biên, Hà Nội (không nhớ địa chỉ). Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không xác định

được địa điểm chính xác nơi Nhi khai đã dùng tờ tiền giả mua thẻ điện thoại, do đó chưa thu giữ được tờ tiền giả này. Đến nay, Đào Uyển Nhi không có mặt tại nơi cư trú nên cơ quan điều tra chưa triệu tập được Nhi để lấy lời khai, ngoài lời khai của Nhi, không có tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh nên chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với Đào Uyển Nhi. Cơ quan An ninh điều tra - Công an thành phố Hà Nội có quyết định trích rút tài liệu vụ án hình sự số 07 ngày 22/9/2020 để tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông tên Phú cho TUẤN A 02 tờ tiền giả ngày 19/01/2020, TUẤN A khai không biết tên tuổi, địa chỉ ở đâu. Do đó, cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Đối với các thanh niên tên Mít, Hiếu, Cường là bạn của Nguyễn TUẤN A nhận tiền giả của Phú, TUẤN A khai không biết nhân thân, lai lịch, địa chỉ ở đâu. TUẤN A liên hệ với những người này bằng điện thoại di động Samsung Galaxy A10 của TUẤN A, các số điện thoại liên lạc TUẤN A lưu trong điện thoại và TUẤN A không nhớ. Chiếc điện thoại Samsung Galaxy A10 TUẤN A đã bán cho cửa hàng điện thoại Hữu Trang Mobile, địa chỉ: 269 Nguyễn Văn Cừ, Long Biên, Hà Nội. Tại cơ quan điều tra, anh Vũ Đình Hữu, sinh năm: 1982, trú tại: Số 269 Nguyễn Văn Cừ, Long Biên, Hà Nội là chủ cửa hàng điện thoại Hữu Trang Mobile khai đã bán chiếc điện thoại này và không nhớ bán cho ai. Cơ quan điều tra không thu giữ được chiếc điện thoại này, do đó không có cơ sở để điều tra làm rõ nhân thân lai lịch của Mít, Hiếu, Cường.

Đối với tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng có số seri: HC03632422, ông Lê Thiện Thoại, sinh năm: 1953, trú tại: Số 169 Nguyễn Văn Cừ, Long Biên, Hà Nội là bố đẻ anh Lê Tiến Đức khai trước ngày 24/01/2020 vài hôm (không nhớ thời gian cụ thể), ông Thoại có bán 01 thẻ điện thoại Viettel mệnh giá 50.000 đồng cho một người phụ nữ khoảng ngoài 20 tuổi, dáng người thấp bé, cao khoảng 1,5m, tóc ngắn màu đen. Người phụ nữ này sử dụng 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng có số seri: HC03632422 để mua thẻ điện thoại. Sau đó, ông Thoại kiểm tra lại phát hiện tờ tiền này có màu sắc đại, sờ có cảm giác sần sùi, ông Thoại nghi ngờ là tiền giả nên đã đưa lại cho anh Đức. Cơ quan điều tra đã cho ông Thoại nhận dạng Đào Uyển Nhi qua ảnh, kết quả ông Thoại không nhận dạng được Nhi là người phụ nữ đã sử dụng tờ tiền giả có số seri HC03632422. Ngoài lời khai của ông Thoại, không có tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh, do đó cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ người phụ nữ đã sử dụng tờ tiền giả nói trên.

Tại bản cáo trạng số 291/CT-VKS ngày 14/10/2020 Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố bị cáo Nguyễn TUẤN A về tội Lưu hành tiền giả - theo khoản 1 Điều 207 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 207, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn TUẤN A từ 40 đến 42 tháng tù giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 tờ tiền giả.

Nói lời sau cùng, bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình là sai, vi phạm pháp luật. Mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt, để sớm trở về hòa nhập cộng đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

***Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:***

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, của người làm chứng, biên bản về việc bắt người, vật chứng, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 19 giờ 15 phút ngày 24/01/2020, tại số nhà 169 Nguyễn Văn Cừ, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, Hà Nội, Nguyễn TUẤN A có hành vi sử dụng 01 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng có số seri: KK14222508 để mua thẻ điện thoại của anh Lê Tiến Đức.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền quản lý tài chính, trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước. Bị cáo biết tiền giả là vật Nhà nước cấm lưu hành và phải chịu trách nhiệm hình sự nhưng vẫn hám lợi cố ý lưu hành tiền giả, bị cáo đã có tiền án về tội trộm cắp nhưng không ăn năn hối cải mà tiếp tục phạm tội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, tiền án của bị cáo chưa được xóa án tích nhưng bị cáo vẫn tiếp tục vi phạm pháp luật, điều đó chứng tỏ bị cáo có nhân thân rất xấu. Hội đồng xét xử thấy, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng xem xét bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải để giảm nhẹ một phần hình phạt.

Ngoài hành vi phạm tội này, ngày 11/08/2020 bị cáo còn thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và bị Tòa án nhân dân quận Long Biên xét xử sơ thẩm tuyên phạt 36 tháng tù tại bản án số 187/2020/HSST ngày 11/08/2020. Đến nay bản án đã có hiệu lực pháp luật, bị cáo chưa chấp hành nên cần tổng hợp hình phạt của 2 bản án và buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng: Nhân thân bị cáo có 01 tiền án 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án về tội trộm cắp tài sản. Bản án có hiệu lực từ ngày 24/05/2018 (chưa được xóa án tích), hành vi lưu

hành tiền giả của bị cáo thực hiện vào ngày 21/01/2020 nên được xác định tái phạm và áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Hành vi của bị cáo đã đủ cấu thành tội "Lưu hành tiền giả".

Do đó Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố bị cáo tội Lưu hành tiền giả theo khoản 1 Điều 207 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Xét thấy, đối với 02 (hai) tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, mệnh giá 500.000 đồng, có số seri: HC03632422 và số seri: KK14222508 là tiền giả là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Căn cứ vào** khoản 1 Điều 207; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

**- Tuyên bố:** Bị cáo **Nguyễn TUẤN A** phạm tội "**Lưu hành tiền giả**".

**- Xử phạt bị cáo:** Nguyễn TUẤN A **40 (Bốn mươi) tháng** tù. Tổng hợp với hình phạt **36 tháng** tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 187/2020/HS-ST ngày 11/8/2020 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội đã có hiệu lực pháp luật, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho 2 bản án là **76 (Bảy mươi sáu) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/03/2020.

**2. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

**- Tịch thu tiêu hủy:** 02 (hai) tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, mệnh giá 500.000đồng, có số seri: HC03632422 và số seri: KK14222508 là tiền giả là vật nhà nước cấm lưu hành.

*(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên, thành phố Hà Nội).*

**3. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; NQ số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn TUẤN A phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Công an quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- Sở tư pháp TP Hà Nội;
- Trại tạm giam Công an TP Hà Nội;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Hồng Hạnh**

